

ẻ với bạn về một khu vườn em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

3.Thái độ:

-Yêu thích môn học, biết cách chăm sóc và bảo vệ cây xanh tạo môi trường sống thiên nhiên trong lành. Biết được tác dụng của một số loài hoa.

4.Năng lực: Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

5.Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Giáo viên: SHS, VBT, SGK.
- + Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- + Mẫu chữ viết hoa Q .
- + Bảng phụ ghi đoạn văn từ: Bỏ cùi đến khu vườn nhà mình.
- + Thẻ từ ghi các từ ngữ ở BT 3.
- + Tranh hoặc vật thật: Hoa phượng, hồng, súng, sen...
- Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, ...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,...

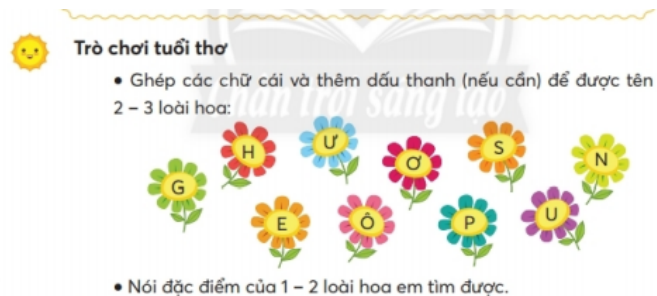
2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	1.Khởi động (4 – 5 phút): ❖ Mục tiêu: GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm <i>Nơi chốn thân quen</i>. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. ❖ Cách tiến hành: - Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc. - Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học.	- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn về một khu vườn em biết (tên khu vườn, tên các loại cây trồng trong vườn)...  - Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, hành động của các nhân vật,...
30'	2.Khám phá và luyện tập: Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng	- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: Đọc phân biệt giọng nhân vật,

	❖ Mục tiêu: Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . ❖ Cách tiến hành: + <u>Hướng dẫn luyện đọc từ khó:</u> -Giáo viên đọc mẫu lần 1 -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu. -Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai. - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài. -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn -Cho HS đọc từ khó <u>Luyện đọc đoạn :</u> -Gv hướng dẫn cách đọc. - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh. + <u>Thi đọc:</u> -Các nhóm thi đọc . -GV lắng nghe và nhận xét.	người dẫn chuyện giọng kể thông thả nhấn giọng ở từ chỉ hành động của hai bố con. Đoạn đầu ân cần, pha lẫn niềm tự hào ở đoạn cuối) -HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>nhấp nhô, nhụy, ram ráp, ...</i>; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi và luyện đọc một số câu dài: <i>Bố dẫn tôi đi chạm tay vào từng bông hoa/ rồi hỏi:// Tôi nhận ra thêm được hoa cúc/ nhờ mùi hương thật dễ chịu,/ hoa ích mẫu/ với mùi ngai ngái rất riêng.//; ...</i> - Hs đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. -Các nhóm tham gia thi đọc. -Đại diện các nhóm nhận xét.
15'	Tiết 2: Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu	- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>nhấp nhô</i> (nhô lên

	❖ Mục tiêu: Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, vấn đáp, ... ❖ Cách tiến hành: Giáo viên đặt câu hỏi: -Nội dung bài học là gì ? -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh. -GDKNS: Các em phải biết yêu thiên nhiên, biết cách chăm sóc và bảo vệ cây xanh.	thực xuống liên tiếp không đều nhau) <i>ram ráp</i> (có nhiều đường hoặc nốt rất nhỏ lồi lên trên bề mặt, sờ vào thấy không mịn),... - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. - Trò chơi của bố giúp bạn nhỏ gần bó với khu vườn của mình.
10'	Hoạt động 3: Luyện đọc lại ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. ❖ Cách tiến hành: -Giáo viên đọc mẫu lại.	- HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng. - Luyện đọc nhóm nhỏ, trước lớp đoạn: <i>Bố cười đến khu vườn nhà mình.</i> - học sinh khá, giỏi đọc cả bài - HS nghe bạn và GV nhận xét.

	-Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật. -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.	
10'	Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng ❖ Mục tiêu: Giáo viên yêu cầu học sinh kể những việc làm để bảo vệ và chăm sóc cây xanh. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. ❖ Cách tiến hành: Giáo quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh tìm được từ ngữ kể các việc em đã làm. Nhận xét-tuyên dương học sinh. 	- HS xác định yêu cầu của hoạt động <i>Cùng sáng tạo – Trò chơi tuổi thơ</i>. - HS trao đổi trong nhóm nhỏ: ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để được tên 2 – 3 loài hoa. Nêu đặc điểm các loài hoa vừa tìm được -HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nhận xét kết quả.

V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TUẦN 19

TIẾNG VIỆT.

Bài : KHU VƯỜN TUỔI THƠ

TIẾT 3.4: Viết: Chữ hoa Q.

Từ chỉ người, từ chỉ hoạt động. Dấu chấm than!

I. Mục tiêu:Giúp HS:

1.Kiến thức:

- Viết đúng kiểu chữ hoa Q và câu ứng dụng; Tìm được từ ngữ chỉ người và hoạt động tương ứng, nhận diện được và bước đầu biết sử dụng câu đề nghị, dấu chấm than.

2. Kỹ năng:

- Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa Q và câu ứng dụng; thực hành được bài tập tìm từ chỉ người, hoạt động và dấu chấm than.
- Thực hiện được trò chơi: Đôi bàn tay và chiếc mũ kì diệu.

3. Thái độ:

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

4. Năng lực: Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

5. Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, tính kiên nhẫn và cẩn thận.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên : Mẫu chữ Q hoa. Bảng phụ : Quê hương tươi đẹp.

Ti vi(máy chiếu nếu có)

2. Học sinh : Vở tập viết, bảng con. Mỗi HS mang 1 loại quả để thực hiện trò chơi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: Q

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động khởi động (3-5 phút) - GV cho HS bắt bài hát - Thi đua viết tên bạn bắt đầu bằng âm: L, M, N, P. - GV nhận xét chữ viết của HS. 1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa Q(9-10 phút) ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh viết đúng chữ Q hoa ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. ❖ Cách tiến hành: – Cho HS quan sát mẫu chữ Q hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Q hoa. – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa.	- Hs hát - HS viết bảng con. - HS nhận xét nhóm đôi bạn về chữ của các bạn. - HS lắng nghe - HS nhắc lại độ cao chữ Q. – HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu

- **Nét 1: Cong kín:** Đặt bút cao 2.5 ô. Giữa ĐK 3 và 4, đưa bút sang trái để viết nét cong kín phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ, đến giữa ĐK2 và ĐK3 thì lượn lên một chút rồi dừng bút ở ĐK3.

- **Nét 2: Lượn ngang:** Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống khoảng giữa ĐK 1 và ĐK2 bên trong nét cong thứ nhất viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài dừng bút ở giữa ĐK 1 và ĐK2.

– HD HS viết chữ Q hoa vào bảng con.

–HD HS tô và viết chữ Q hoa vào VTV.

2.Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng (9-10 phút)

❖ **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng câu ứng dụng “ Quê hương tươi đẹp”

❖ **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.

❖ **Cách tiến hành:**

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “ Quê hương tươi đẹp”

– HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ Q hoa và cách nối từ chữ Q hoa sang chữ u.

– HS quan sát cách GV viết chữ Quê.

– HS viết chữ Quê và câu ứng dụng “ Quê hương tươi đẹp” vào VTV.

3.Hoạt động 3: Luyện viết thêm(4- 5 phút)

***Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng câu ứng dụng đọc, viết và hiểu nội dung câu viết: “ Quê hương tươi đẹp” .

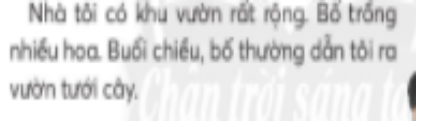
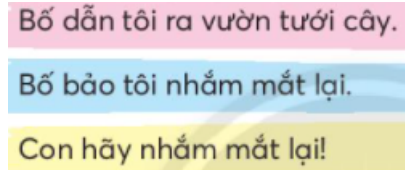
***Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa.

– HS viết vào bảng con, VTV

- Nhóm đôi bạn nêu nội dung câu thơ: Nói về vẻ đẹp của quê hương .

- HS viết vở.

từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/nhóm nhỏ. *Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 4 *Cách tiến hành: – HS xác định yêu cầu của BT 3/a (Tìm trong đoạn 1 của truyện: khu vườn tuổi thơ từ ngữ: chỉ người và chỉ hoạt động?) - HS đọc thầm lại đoạn 1. - Đôi bạn thảo luận tìm từ chỉ người và từ chỉ hoạt động. - Đại diện nhóm báo cáo. - HS nhận xét bài nhóm bạn. GV nhận xét các nhóm. - HS trả lời: * Từ chỉ người: bố, tôi * Từ chỉ hoạt động: trồng, dẫn, tưới. – HS xác định yêu cầu của BT 3/b. - HS thực hiện trò chơi tiếp sức: Nhóm đôi bạn: 1 bạn nêu từ chỉ người + 1 bạn nêu từ chỉ hoạt động. - Sau đó thi đua các nhóm lên trình bày. VD: chị - nhặt rau; mẹ - nhổ cỏ ; ông- cuốc đất..... 2.Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4):10 phút) *Mục tiêu: Giúp HS biết nhận diện câu đề nghị và biết sử dụng dấu chấm than. *Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. *Cách tiến hành: 2.1 Nhận diện câu đề nghị : - HS xác định yêu cầu của BT 4.a - GV hướng dẫn HS cách tìm câu đề nghị: Thế nào là câu đề nghị?	- Nhóm đôi bạn đọc lại đoạn 1.  - Nhóm đôi bạn thảo luận- trả lời. - Nhóm đôi bạn thảo luận. - Trình bày trước lớp. — - HS trả lời:  - HS trả lời
--	--

HS trả lời: Câu đề nghị là câu có mục đích nói để người nghe thực hiện một hoạt động :

VD: Em làm bài tập này nhé!

- Một vài em nêu một số câu ví dụ.
 - Đôi bạn thảo luận chọn đáp án đúng.(câu cuối)
- Con hãy nhắm mắt lại!

- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.

Nhận xét bài làm của HS.

Đáp án đúng là : Con hãy nhắm mắt lại!

2.2 Dấu chấm than:

HS xác định yêu cầu bài tập 4.b

(Điền dấu câu phù hợp với mỗi ô trống)

- Cá nhân thực hiện vào vở BT- đôi bạn đổi vở kiểm tra bài. Đại diện nhóm trình bày trước lớp.

Câu a: dấu chấm than

Câu b: dấu chấm hỏi

Câu c: dấu chấm

Câu d: dấu chấm than.

- Nhận xét bài làm của HS.

2.3 Luyện tập đặt câu đề nghị:

- Xác định yêu cầu bài tập 4C .
- (Đặt 2- 3 câu đề nghị bạn cùng thực hiện một hoạt động học tập)
- Nhóm đôi bạn đặt câu đề nghị theo yêu cầu trong bài tập. Nhận xét bài làm của bạn.
- HS viết vào vở bài tập 2 đến 3 câu đề nghị.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

3. *Hoạt động 3: Vận dụng*

*** Mục tiêu:** Giúp HS xác định yêu cầu của hoạt động: *đoán tên hoa quả , qua trò chơi: “Đôi bàn tay và chiếc mũi Kỳ Diệu”*

***Phương pháp, hình thức tổ chức:** thực hành nhóm đôi.

***Cách tiến hành:**

- HS cầm hoa hoặc quả(đã chuẩn bị) trên tay.

- Chúng mình cùng đọc bài nhé

- Chúng mình cùng đọc bài được không

- Các bạn đang đọc bài trong nhóm

- Các bạn đọc to lên nào

- HS đọc yêu cầu bài tập.
- HS làm bài vào vở.
- Đôi bạn trao đổi chấm bài cho nhau.
- Nhận xét bài làm của bạn.

- HS đọc yêu cầu.
- Đôi bạn nói cho nhau nghe.

- HS viết vở.
- Đổi vở nhận xét bài làm của HS.

- Đôi bạn thực hành
- Nhận xét phần đoán tên hoa9 quả) của bạn.

– Đôi bạn cùng nhắm mắt và đoán bạn: quả(hoa) gì? - Nêu thêm đặc điểm về loại hoa(quả) mà bạn đoán được? - Nhận xét phần thực hành của HS. 4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. ❖ - Về học bài, chuẩn bị bài sau.	
---	--

Ngày soạn: .../.../20....

Ngày dạy: .../.../20....

Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2 tuần 19

CHỦ ĐIỂM 9: NƠI CHÓN THÂN QUEN

BÀI 2: CON SUỐI BẢN TÔI (tiết 5, 6, SHS, tr.101 - 102)

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, học sinh:

1.Kiến thức:

Giúp HS:

Giới thiệu với bạn một cảnh vật nơi em ở; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Con suối đã đem lại cho bản vẻ thanh bình, trù phú với bao nhiêu điều hữu ích*; biết liên hệ bản thân: *Yêu quý, bảo vệ vẻ đẹp nơi em gắn bó*.

Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt eo/oe; iêu/ươu, ui/uôi.

2.Kĩ năng:

- Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

- Hiểu nội dung bài đọc *Con suối đã đem lại cho bản vẻ thanh bình, trù phú với bao nhiêu điều hữu ích*; biết liên hệ bản thân: *Yêu quý, bảo vệ vẻ đẹp nơi em gắn bó*.

- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *eo/oe; iêu/ươu, ui/uôi*.

3.Thái độ: Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; **4.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

5.Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGK.

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, ...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,...

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 5 (TĐ): CON SUỐI BẢN TÔI (trang 101 và 102)

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	1.Khởi động (4 – 5 phút): ❖ Mục tiêu: GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy	– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, sử dụng ảnh (nếu có) giới thiệu với bạn

	nhĩ của em về tên bài học: Con suối bản tôi. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. ❖ Cách tiến hành: – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, sử dụng ảnh (nếu có) giới thiệu với bạn một cảnh vật nơi em ở (Gợi ý: <i>ngọn núi, cánh đồng, công viên, ...</i>). – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc. – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Con suối bản tôi</i>.	một cảnh vật nơi em ở (Gợi ý: <i>ngọn núi, cánh đồng, công viên, ...</i>). – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc. – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Con suối bản tôi</i>.
	2.Khám phá và luyện tập: Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) .	– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi, nhấn giọng các từ ngữ chỉ đặc điểm của con suối, hoạt động của người, vật). - HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>cá lườn đỏ, cá lưng xanh, lấp lánh, ...</i> – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

	❖ Cách tiến hành: + <u>Hướng dẫn luyện đọc từ khó:</u> -Giáo viên đọc mẫu lần 1 -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau. -Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai. - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài. -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn -Cho HS đọc từ khó + <u>Luyện đọc :</u> -Gv hướng dẫn cách đọc. - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh. + <u>Thi đọc:</u> -Các nhóm thi đọc . -GV lắng nghe và nhận xét.	
	Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. ❖ Phương pháp,hình thức tổ chức: thực hành, vấn đáp, ...	– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>xiết</i> (chảy rất mạnh và nhanh), <i>chồm</i> (cất cao mình lên và lao mạnh về phía trước), <i>lững thững</i> (từ gọi tả dáng đi thông thả, chậm rãi từng bước một), <i>trù phú</i> (đông người và giàu có), <i>lu</i> (nước dâng cao ở vùng nguồn, dồn vào dòng sông trong một thời gian tương đối ngắn, do mưa hoặc tuyết tan gây ra), <i>thac</i> (chỗ dòng sông, dòng suối chảy vượt qua một vách đá cao nằm chắn ngang rồi đổ mạnh

	❖ Cách tiến hành: Giáo viên đặt câu hỏi: - Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của con suối vào ngày thường và ngày lũ? - Khách đến thăm bản thường đứng hai bên thành cầu để làm gì? - Đoạn suối chảy qua bản có gì đặc biệt? - Câu văn cuối bài cho em biết điều gì? – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc: <i>Con suối đã đem lại cho bản vẻ thanh bình, trù phú với bao nhiêu điều hữu ích.</i> – HS liên hệ bản thân: <i>Yêu quý, bảo vệ vẻ đẹp nơi em gắn bó.</i> -GDKNS: Biết yêu quý thiên nhiên, bảo vệ vẻ đẹp nơi em gắn bó.	xuống), <i>vực</i> (chỗ nước sâu nhất ở sông, hồ hoặc biển/ chỗ thung lũng sâu trong núi, hai bên có vách dựng đứng),... – HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc: <i>Con suối đã đem lại cho bản vẻ thanh bình, trù phú với bao nhiêu điều hữu ích.</i> – HS liên hệ bản thân: <i>Yêu quý, bảo vệ vẻ đẹp nơi em gắn bó.</i>
	Hoạt động 3: Luyện đọc lại ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh đọc trôi chảy bài đọc	– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

	❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. ❖ Cách tiến hành: -Giáo viên đọc mẫu lại. -Hướng dẫn học sinh đọc đúng. -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.	– HS nghe GV đọc lại đoạn từ đầu đến <i>lòng suối</i>. – HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn từ đầu đến <i>lòng suối</i>. – HS khá, giỏi đọc cả bài
--	--	--

TIẾT 6: NGHE – VIẾT CHÍNH TẢ: CON SUỐI BẮN TÔI

PHÂN BIỆT EO/OE, IÊU/ƯƠU, UI/UÔI

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả Mục tiêu: HS nghe đọc lại đoạn văn và trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: Đọc mẫu thực hành, đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. ❖ Cách tiến hành: Giáo viên đọc mẫu đoạn văn. -Nhận xét, tuyên dương học sinh viết bảng đẹp.	– HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung. – HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: <i>xiết, chôm, lững thững, nhàn rỗi,...</i>; hoặc do ngữ nghĩa, VD: <i>dạo, dòng</i>. – HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.

	-Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, để vở, cách cầm bút, tư thế ngồi viết . -Giáo viên đọc mẫu lần 2. -Giáo viên đọc từng từ ngữ,học sinh viết -Giáo viên đọc mẫu lần 3. -Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi. -Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi.	– HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết. .
	Hoạt động 2: Bài tập chính tả ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh tìm lời giải đồ trong nhóm nhỏ, viết vào VBT. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thực hành, thảo luận nhóm đôi. ❖ Cách tiến hành: Giáo viên yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài.	– HS xác định yêu cầu của BT 2b. - HS quan sát tranh, trao đổi trong nhóm nhỏ, tìm tên gọi của từng sự vật, hoạt động trong tranh. – HS thực hiện BT vào VBT (Đáp án: <i>bánh <u>xèo</u>, múa <u>xoè</u>, <u>chèo</u> thuyền, đi ca <u>kheo</u>, chích <u>choè</u></i>. GV có thể giải thích thêm: <i>bánh xèo</i> (bánh làm bằng bột gạo tẻ xay ướt, tráng mỏng trên chảo rồi gấp đôi lại, trong đó có nhân tôm, thịt, giá và hành); <i>múa xoè</i> (tên một điệu múa của dân tộc Thái),...). – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.

-Thực hành bài tập 2b: HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố trong nhóm nhỏ (<i>ghế, gương</i>), viết vào VBT. - HS nêu kết quả trong nhóm đôi và trước lớp. - Giáo viên nhận xét, - GV yêu cầu học sinh thực hành bài tập 2c: Chọn vần iêu/ươu ; ui/uôi. – HS quan sát tranh, thực hiện BT trong nhóm nhỏ – HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ và trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS quan sát tranh, thực hiện BT trong nhóm nhỏ (Đáp án: vần <i>iêu/ươu</i>: con <u>hươu</u> <u>đà điểu</u>, <u>ốc bươu</u>; vần <i>ui/uôi</i>: <u>buồng chuối</u>, <u>dây núi</u>, <u>ruộng muối</u>. Lưu ý: HS có thể đưa ra nhiều từ ngữ khác nhau, chỉ cần có đúng tiếng chứa vần cần tìm, VD: <i>chim đà điểu</i>, <i>con đà điểu</i>,... GV có thể cho HS đặt câu (nói) có từ ngữ vừa tìm được). – HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.
--	--

V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2 tuần 19

CHỦ ĐIỂM 9: NƠI CHÓN THÂN QUEN (TUẦN 19)

BÀI 2: CON SUỐI BẢN TÔI: (tiết 7 - 8,)

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, học sinh:

1.Kiến thức: MRVT về nơi thân quen của bản thân như nhà cửa,sân vườn, làng xóm. Nói và đáp lời đề nghị, lời đồng ý.

2.Kĩ năng: Biết tìm từ, nói, chọn được từ ngữ phù hợp về nơi thân quen của bản thân; Biết nói và đáp lời đề nghị, lời đồng ý với bạn bè.

3.Thái độ: Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt; biết yêu quý nơi ở, cảnh vật xung quanh nhà. Nói và đáp lời đề nghị, lời đồng ý lịch sự.

4.Năng lực: Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

5.Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được). thẻ

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, ...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,...

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 7: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NƠI THÂN QUEN

T G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------	-------------------------	------------------------

Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ về nơi thân quen Mục tiêu: Giúp học sinh biết tìm lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành, đàm thoại, thảo luận tìm từ ngữ theo kĩ thuật khăn trải bàn * Cách tiến hành: 3. Luyện từ Bài tập 3A:- Gv gọi học sinh đọc đề và xác định yêu cầu của BT 3a - Yêu cầu nhân cá đọc, suy nghĩ nối vào VBT - Nhóm đôi - HS chơi tiếp sức để chữa bài. Bài tập 3B : HS xác định yêu cầu của BT 3b. - Hướng dẫn học sinh tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm bằng kĩ thuật “ Khăn trải bàn”. Gv tổ chức Hs tìm 2- 3 từ cho nhóm, ghi vào thẻ từ. - Gv tổ chức Hs chia sẻ kết quả trước lớp. - Gv tổ chức Hs giải nghĩa các từ ngữ tìm được(nếu chưa hiểu) - Giáo viên nhận xét kết quả. 4. Luyện câu	HS gạch chân yêu cầu của BT 3a chọn lời giải nghĩa phù hợp để nối với mỗi từ cho sẵn. - Cá nhân đọc, suy nghĩ nối vào VBT. - Đổi vở, sửa bài cho nhau - HS chơi tiếp sức để chữa bài. Nối theo thứ tự Sân – hiên- vườn. - Tìm 2-3 từ ngữ chỉ nơi thân quen với em như nhà cửa, phòng buồng, sân vườn, làng xóm.... - Mỗi HS tìm 2 từ ngữ theo yêu cầu, ghi vào thẻ từ. - Thống nhất kết quả trong nhóm. - Hs chia sẻ kết quả trước lớp, nhận xét nhau. Một số nhóm HS chữa bài bằng hình thức bổ sung thẻ ghi từ ngữ trên bảng. - Hs giải nghĩa các từ ngữ tìm được(nếu chưa hiểu) - Hs nghe giáo viên nhận xét kết quả.
--	--

:- Gv gọi học sinh đọc đề và xác định yêu cầu của BT 4. - Gv yêu cầu làm việc cá nhân, nhóm đôi. Gv tổ chức Hs chia sẻ trước lớp đoạn văn đã ghép từ hoàn chỉnh. - Gv tổ chức Hs nhận xét . - Gv nhận xét lại và chốt kiến thức. <u>Nghỉ giữa tiết</u> TIẾT 8: NÓI VÀ ĐÁP LỜI ĐỀ NGHỊ, LỜI ĐỒNG Ý 5. Nói và nghe * Mục tiêu: Biết nói và đáp lời đề nghị, <i>lời đồng ý</i> * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Vấn đáp; thảo luận nhóm. * <i>Cách tiến hành:</i> 5.1 Biết nói và đáp lời đề nghị - Gv gọi Hs đọc đề và xác định yêu cầu của bài tập 5, quan sát tranh và nói lời bạn nhỏ trong tranh. - Gv gọi Một vài học sinh đọc lại lời hai bạn nhỏ. - Gv tổ chức Hs trả lời một số câu hỏi + Khi em muốn được tham gia chơi cùng các bạn em sẽ dùng lời nói như thế nào để thể hiện?	– HS xác định yêu cầu của BT 4, đọc đoạn văn và các từ ngữ trong khung đã cho. -Cá nhân suy nghĩ bài tập – HS thảo luận nhóm đôi chọn từ ngữ phù hợp thay cho * trong nhóm đôi (Đáp án: <i>thêm, gian nhà, vườn, nhà</i>). – HS làm bài vào VBT. – HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. - Hs xác định yêu cầu của bài tập 5a, quan sát tranh và nói lời bạn nhỏ trong tranh. – HS đọc lời của các nhân vật trong tranh theo nhóm đôi. - Hs trả lời một số câu hỏi + Em sẽ dùng lời đề nghị để thể hiện ý muốn. + Khi nói lời đề nghị cần chú ý giọng, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ để thể hiện sự mong muốn của người khác.
---	--

+ Khi nói lời đề nghị cần chú ý điều gì? - Gv cho vài nhóm đôi đọc lại lời của bạn nhỏ trong nhóm đôi, một số bạn liên hệ bản thân nói lời đề nghị của nhóm mình trước lớp. - Gv tổ chức Hs nhận xét lẫn nhau - GV nhận xét, chốt lại kiến thức. 5.2. Nói và đáp lời đồng ý - Gv gọi Hs đọc đề và xác định yêu cầu của bài tập 5b, đọc tình huống. - Gv tổ chức học sinh nói và đáp theo nhóm trước lớp. - Gv đưa ra một số câu hỏi: + Ta thường nói lời đồng ý khi nào? + Khi nhận được lời đồng ý em cần đáp lại với thái độ thế nào? Vì sao? + Khi nói và đáp lời đồng ý cần chú ý điều gì? - Gv tổ chức Hs phân vai trong nhóm đôi để nói và đáp lời đề nghị - đồng ý phù hợp với mỗi tình huống trong nhóm. - Gv tổ chức một số nhóm học sinh chia sẻ nói và đáp trước lớp. - Gv tổ chức Hs nhận xét lẫn nhau - GV nhận xét, chốt lại kiến thức.	- HS đọc lại lời của bạn nhỏ trong nhóm đôi, một số bạn nhắc lại lời bạn nhỏ trước lớp. - Hs nghe bạn và GV nhận xét. - Hs xác định yêu cầu của bài tập 5b, đọc tình huống. - Một nhóm học sinh nói và đáp trước lớp. - Hs trả lời một số câu hỏi: + Ta thường nói lời đồng ý khi mình cùng muốn người khác tham gia chung, chơi chung. + Khi nhận được lời đồng ý em cần đáp lại với thái độ vui vẻ, thích thú . - Khi nói và đáp lời đồng ý cần chú ý giọng, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ...phù hợp. – HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý trong nhóm đôi. - Một số nhóm học sinh nói và đáp trước lớp. - Hs nghe bạn và giáo viên nhận xét.
--	---

V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....
.....
.....
.....
.....

Ngày soạn: .../.../20....

Ngày dạy:/.../20....

Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2 tuần 19

CHỦ ĐIỂM 9: NƠI CHÓN THÂN QUEN

BÀI 2: CON SUỐI BẢN TÔI (tiết 9 - 10, SHS, tr.16 - 17)

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, học sinh:

1. Kiến thức: : Thuộc việc được chứng kiến. Biết chia sẻ một truyện đã đọc về nơi thân quen, gắn bó. Biết chia sẻ về một dòng sông hoặc ao, hồ mà em biết.

2.Kĩ năng: Biết thuật lại việc chứng kiến với bạn bè, thầy cô và người thân. Biết chia sẻ một truyện đã đọc về nơi thân quen, gắn bó với bạn bè, thầy cô. Biết chia sẻ về một dòng sông hoặc ao, hồ mà em biết với bạn bè, thầy cô.

3.Thái độ: Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ tình yêu thương đối với dòng sông hoặc ao, hồ , yêu quý nghề nặn tò he.

4.Năng lực: Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

5.Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh trong SHS phóng to (nếu được).
- HS mang tới lớp tranh ảnh về nơi em ở, truyện về nơi thân quen, gấu bó đã tìm đọc.

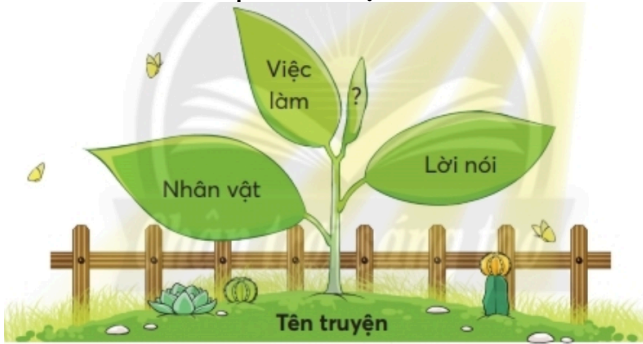
TIẾT 9: THUẬT VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	Hoạt động 1: Giúp học sinh biết thuật lại công việc làm tò he qua tranh . ❖ Mục tiêu: Học sinh biết quan sát tranh , biết nói thành câu theo tranh. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. ❖ Cách tiến hành: - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, dựa vào từ ngữ gợi ý để nói thành câu . - GV yêu cầu HS nói trong nhóm	Người nặn tò he – HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và từ ngữ gợi ý. – HS nói miệng trước lớp nội dung mỗi tranh bằng một câu dựa vào từ ngữ gợi ý.

	-GV nhận xét – GD: Các em cần biết Tò he được làm từ bột gạo và sử dụng nhiều màu sắc tự nhiên dưới bàn tay khéo léo đã tạo ra nhiều hình dạng mà các em yêu thích. Vì vậy, các em cần quý trọng những sản phẩm tò he cũng như nhiều sản phẩm làm thủ công khác vì để làm ra nó cần rất nhiều thời gian và sự tỉ mỉ của người nghệ nhân.	– HS nói trong nhóm đôi về việc nặn tò he của bác Huấn dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý. – Một số HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.
	<i>Hoạt động 2: Giúp học sinh biết viết đoạn văn về việc nặn tò he.</i> ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh biết viết đoạn văn từ 4 đến 5 câu về việc nặn tò he. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành viết đoạn văn. ❖ Cách tiến hành: - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu đề bài. -GV nhận xét, tuyên dương những em có bài viết hay tự tin chia sẻ trước lớp.	— HS xác định yêu cầu của BT 6b, nhớ lại nội dung đã nói ở BT 6a. – HS viết đoạn văn vào VBT. – Một số HS đọc bài viết trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.

3.Vận dụng: Đọc mở rộng

TIẾT 10: ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ NƠI THÂN QUEN , GẮN BÓ

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	Hoạt động 1: Chia sẻ một truyện đã đọc về nơi thân quen, gắn bó. ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh biết chia sẻ về truyện đã đọc. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. ❖ Cách tiến hành: -Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý . -Tên truyện là gì? Em thích nhân vật nào ? việc làm và lời nói của nhân vật như thế nào?	-Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về tên truyện, nhân vật, việc làm, lời nói... Chia sẻ trước lớp : 1-2 học sinh 

Hoạt động 2: Viết vào Phiếu đọc sách (VBT) ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành viết vào phiếu. ❖ Cách tiến hành: - Giáo viên cho HS viết vào Phiếu bài tập . - GV nhận xét, tuyên dương.	– HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên truyện, tên nhân vật, lời nói, việc làm của nhân vật. – Một vài HS chia sẻ <i>Phiếu đọc sách</i> trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.
Hoạt động 3: Chia sẻ về một dòng sông hoặc ao, hồ. ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh biết kể về đặc điểm của một dòng sông hoặc ao, hồ. ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thực hành, trực quan... ❖ Cách tiến hành:	2. Chia sẻ với người thân về một dòng sông hoặc ao, hồ mà em biết. 